

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán NSDP năm 2023; dự toán NSDP và phân bổ NS cấp tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh.

(Kèm theo Công văn số 4929/STC-QLNS ngày 30/11/2023 của Sở Tài chính)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023

Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và cơ bản hoàn thành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025.

Kế thừa những kết quả khả quan thông qua thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực. Bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn như thiên tai, dịch bệnh, xung đột chiến tranh trên thế giới kéo dài... khiến việc cung ứng các mặt hàng nhiên liệu, lương thực và một số nguyên liệu đầu vào khó khăn, gây ra áp lực về lạm phát và giá cả, các vấn đề an sinh xã hội... đã ảnh hưởng tới việc tổ chức nhiệm vụ thu chi ngân sách

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực, tập trung quyết liệt của các cấp, các ngành trong lãnh đạo điều hành, công tác điều hành tài chính - ngân sách linh hoạt đã đáp ứng yêu cầu hoạt động cơ quan nhà nước, tăng chế độ an sinh xã hội và các chính sách đối với người lao động, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh và tăng thu khá so với dự toán ngân sách được Chính phủ, HĐND, UBND tỉnh giao.

Cụ thể kết quả thu chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Thu ngân sách:

1. *Tổng thu toàn tỉnh năm 2023* ước đạt 20.319 tỷ 302 triệu đồng; đạt 115% so với dự toán giao (Ngân sách địa phương được hưởng: 16.459 tỷ 343 triệu đồng), *trong đó:*

1.1. Thu nội địa: Ước đạt 17.450 tỷ đồng, đạt 115% dự toán giao, bằng 104% so với thực hiện năm 2022, *bao gồm:*

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 3.737 tỷ đồng (tăng 37 tỷ đồng);
- Thu xổ số kiến thiết ước đạt 40,6 tỷ đồng (tăng 2,6 tỷ đồng);
- Thu thường xuyên ước đạt 13.672,3 tỷ đồng (tăng 2.255,3 tỷ đồng);

1.2. Thu huy động đóng góp và thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất: ước đạt 80 tỷ đồng;

1.3. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước đạt 2.789 tỷ 302 triệu đồng, bằng 112% dự toán (tương ứng tăng thu 289,3 tỷ đồng), bằng 91% so với thực hiện năm 2022.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm).

*** Các khoản thu hoàn thành dự toán và vượt mức dự toán đầu năm (có 14/16 khoản vượt dự toán):**

- Thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia ước thực hiện 52,3 tỷ đồng bằng 262% dự toán năm (tăng thu 32,3 tỷ đồng); bằng 170% so cùng kỳ năm trước do Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu đã họp Đại hội cổ đông, chia cổ tức năm 2021 và năm 2022 (Năm 2021: 15,6 tỷ đồng; năm 2022: 16,5 tỷ đồng); Công ty Cổ phần môi trường đô thị Chí Linh nộp thu hồi vốn Nhà nước theo kiến nghị của Sở Tài chính 3,1 tỷ đồng; Công ty CP Kinh doanh nước sạch Hải Dương nộp thu nhập từ cổ tức được chia 16,1 tỷ đồng.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện được 78,9 tỷ đồng, bằng 247% so với dự toán năm (tăng thu 46,9 tỷ đồng); bằng 122% so với cùng kỳ năm trước do thay đổi đơn giá theo chu kỳ lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chu kỳ 2022-2026.

- Thu khác ngân sách ước được 627,7 tỷ đồng, đạt 190% dự toán năm (tăng thu 297,7 tỷ đồng), bằng 121% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do các khoản thu từ thu hồi các khoản chi năm trước; thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoa lợi công sản và quỹ đất công ích ước được 33 tỷ đồng, đạt 168% dự toán năm (tăng thu 13,3 tỷ đồng); bằng 85% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương ước thực hiện 140 tỷ đồng, đạt 175% dự toán năm (tăng thu 60 tỷ đồng); bằng 138% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các Doanh nghiệp trọng điểm địa phương có phát sinh số nộp NSNN lớn trong năm 2023. Công ty CP phát triển đô thị và KCN cao su Việt Nam ước nộp cao hơn 11,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022; Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu ước nộp 9,9 tỷ, gấp 3,9 lần so với cùng kỳ năm trước; Công ty CP cơ điện Trần Phú ước nộp cao hơn 27,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 do phân bổ thuế GTGT cho Chi nhánh Hải Dương tại huyện Cẩm Giàng.

- Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài ước thực hiện được 6.699 tỷ đồng, bằng 149% dự toán năm (tăng 2.199 tỷ đồng), bằng 138% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các doanh nghiệp phát sinh, nộp thuế cao hơn cùng kỳ năm trước như Công ty TNHH Ford Việt Nam ước nộp NSNN được 4.426,6 tỷ đồng, bằng 183% so với cùng kỳ do tiêu thụ tốt xe sản xuất, lắp ráp trong nước.

- Thu từ tiền thuê đất ước thực hiện được 377,3 tỷ đồng, đạt 122% dự toán năm (tăng thu 67,3 tỷ đồng), bằng 100% so với cùng kỳ năm trước do các đơn vị nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Thuế TNCN ước thu được 1.080 tỷ đồng, đạt 110% dự toán năm (tăng thu 100 tỷ đồng), bằng 103% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do nền kinh tế dần hồi phục sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, thu nhập của người lao động tăng dẫn đến thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công; thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân cao hơn so với cùng kỳ.

- Thu từ phí, lệ phí ước thực hiện được 157 tỷ đồng, đạt 108% dự toán năm (tăng thu 12 tỷ đồng), bằng 103% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước được 32 tỷ đồng, bằng 107% dự toán năm (tăng thu 2 tỷ đồng), bằng 64% so với cùng kỳ năm trước do Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch nộp thấp hơn so với cùng kỳ do đã hết thời hạn thực hiện dự án theo Quyết định số 3139/QĐ-BTNMT.

- Thu từ xổ số kiến thiết ước được 40,6 tỷ đồng, bằng 107% so với dự toán (tăng thu 2,6 tỷ đồng), bằng 111% so với cùng kỳ năm trước do số lượng vé phát hành, tiêu thụ tốt.

- Thu từ lệ phí trước bạ ước thực hiện được 530 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm, bằng 77% so với cùng kỳ năm trước do số lượng xe ô tô tiêu thụ 6 tháng cuối năm cao khi được giảm 50% lệ phí trước bạ nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng thị trường bất động sản trầm lắng.

- Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện được 3.737 tỷ đồng, đạt 101% dự toán năm (tăng thu 37 tỷ đồng), bằng 82% so với cùng kỳ năm trước, do các đơn vị nộp tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh ước thực hiện được 2.800 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm, bằng 93% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các doanh nghiệp ước nộp thuế thấp hơn cùng kỳ năm trước, trong đó Công ty cổ phần thép Hòa Phát ước nộp ngân sách 239,9 tỷ đồng, chỉ bằng 47% so với cùng kỳ năm trước.

*** Các khoản hụt thu so với dự toán đầu năm (có 2/16 khoản hụt thu):**

- Thuế bảo vệ môi trường thu ước thực hiện được 600 tỷ đồng, đạt 57% dự toán năm (hụt thu 450 tỷ đồng), bằng 84% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của giảm mức thuế BVMT theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022.

- Thu từ DNNN Trung ương ước được 465 tỷ đồng, bằng 79% dự toán năm (hụt thu 125,3 tỷ đồng), bằng 94% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu là do các doanh nghiệp trọng điểm phát sinh và nộp thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình tăng thu ngân sách:

Cùng với số thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng (16.379,343 tỷ đồng), thu huy động đóng góp và thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất (80 tỷ đồng), số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (2.014,851 tỷ đồng), bội chi ngân sách (257,122 tỷ đồng) thì tổng nguồn thu cả năm 2023 để đảm bảo cân đối chi ngân sách địa phương là: 18.731 tỷ 317 triệu đồng.

Tính toán trên góc độ cân đối ngân sách (không bao gồm thu kết dư năm 2022) sau khi loại trừ các khoản thu không nằm trong cân đối (thu tiền bảo vệ đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải; thu huy động đóng góp, thu đền bù...) số thu các cấp ngân sách cụ thể như sau:

2.1. Tăng thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết là 39,674 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh tăng thu: 433,629 tỷ đồng (tăng 22% so dự toán); ngân sách cấp huyện hụt thu: 419,654 tỷ đồng (hụt 29% so dự toán), ngân sách cấp xã tăng thu: 25,699 tỷ đồng (tăng 8% so dự toán).

Đối với kinh phí tăng thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết năm 2023 thực hiện bổ sung nguồn vốn đầu tư công ngân sách các cấp trong đó ưu tiên thực hiện trả nợ gốc vốn vay đến hạn phải trả; cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, các dự án có khối lượng hoàn thành hoặc phân bổ hỗ trợ ngân sách cấp huyện...

2.2. Tăng thu thường xuyên cân đối ngân sách địa phương 2.003,830 tỷ đồng (tăng 20% dự toán), trong đó:

- Tăng thu ngân sách cấp tỉnh: 1.838,751 tỷ đồng (tăng 21% dự toán) tập trung chủ yếu ở khu vực khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu khác ngân sách, thuế thu nhập cá nhân, thuê mặt đất, mặt nước.⁽¹⁾

- Tăng thu ngân sách cấp huyện: 112,922 tỷ đồng (tăng 7% dự toán) chủ yếu là tăng thu từ khu vực ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thu khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương.

- Tăng thu ngân sách cấp xã: 72,042 tỷ đồng (tăng 51% dự toán) chủ yếu là tăng thu từ khu vực ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản và thuế thu nhập cá nhân.

Đối với kinh phí tăng thu thường xuyên, ngoài phần 70% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, ngân sách các cấp chủ động sử dụng phần còn lại thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tăng chi đầu tư công, trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực trả nợ XDCB các cấp, hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng, xây dựng phòng học tạm, phòng học mượn...

II. Chi ngân sách:

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu, tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 ước đạt: 18.731 tỷ 317 triệu đồng, đạt 115% dự toán năm, chủ yếu tăng chi do thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ phát sinh trong năm và kinh phí bổ sung thực hiện cải cách tiền lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; Nghị định 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm).

1. Chi đầu tư phát triển: Ước đạt 4.534,778 tỷ đồng, bằng 96% dự toán năm, chủ yếu đảm bảo từ nguồn thu tiền sử dụng đất, thu XSKT và từ nguồn bội chi ngân sách.

⁽¹⁾ - Các khoản tăng thu thường xuyên chủ yếu của ngân sách cấp tỉnh bao gồm:

- + Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: tăng thu 2.155 tỷ đồng.
- + Thu khác ngân sách: tăng thu 162 tỷ đồng.
- + Thuế thu nhập cá nhân: tăng thu 78,4 tỷ đồng.
- + Tiền cho thuê đất, mặt nước: tăng thu 75,6 tỷ đồng.
- + Thu từ cổ tức và lợi nhuận sau thuế: tăng thu 31,8 tỷ đồng.
- + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: tăng thu 16,8 tỷ đồng.

- Các khoản hực thu ngân sách cấp tỉnh: Thu từ DNTW hực thu 123,8 tỷ đồng; thu thuế bảo vệ môi trường hực thu 266,4 tỷ đồng; thu từ khu vực ngoài quốc doanh hực thu 121,5 tỷ đồng.

2. *Chi thường xuyên*: Ước đạt 10.451,820 tỷ đồng, bằng 113% so với dự toán, chủ yếu tăng do bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; Nghị định 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Chi tiết các khoản chi sự nghiệp như sau:

- Chi sự nghiệp kinh tế: Ước đạt 923,3 tỷ đồng, bằng 106% so với dự toán do bổ sung các nhiệm vụ chi phát sinh từ nguồn dự phòng ngân sách và chi bổ sung nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao: Ước đạt 152,1 tỷ đồng, đạt 109% dự toán năm, do các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao liên tục được tổ chức và chi bổ sung nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: Ước đạt 936,070 tỷ đồng, bằng 110% so với dự toán, tăng chi chủ yếu do bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội đặc thù của địa phương mới ban hành như Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện một số chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức quà tặng và định mức phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tại thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Chi quản lý hành chính: Ước đạt 2.053,7 tỷ đồng, bằng 111% so với dự toán, tăng chi do bổ kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức (114 tỷ đồng); kinh phí thực hiện nhiệm vụ tự chủ được phép chuyển nguồn sang năm sau thực hiện và bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách để thực một số nhiệm vụ phát sinh trong năm.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Ước đạt 4.696,5 tỷ đồng, bằng 111% so với dự toán, tăng chi chủ yếu do bổ kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo (327 tỷ đồng), bổ sung từ nguồn tiết kiệm chi năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 để hỗ trợ chênh lệch học phí năm 2022-2023 theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của HĐND tỉnh (166 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp y tế: Ước đạt 741,7 tỷ đồng, bằng 153% so với dự toán, chủ yếu tăng do bổ kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế; thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ (204 tỷ đồng) và bổ sung từ

nguồn tiết kiệm chi năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 để thực hiện phụ cấp chống dịch theo Nghị định 29/2022/NĐ-CP từ tháng 11/2021 đến hết 2022 (63 tỷ đồng).

3. *Chi trả lãi vay*: 21,887 tỷ đồng gồm trả lãi vay các khoản vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh.

4. *Bổ sung quỹ dự trữ tài chính*: 1,230 tỷ đồng.

5. *Các chương trình mục tiêu TW cân đối qua ngân sách địa phương*: 2.014,8 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm, chủ yếu chủ yếu là thanh toán vốn cho các dự án đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ, chi các nhiệm vụ chi thường xuyên để đảm bảo cân đối, các chương trình mục tiêu TW bổ sung vốn sự nghiệp từ đầu năm

* Chi trả nợ gốc: 26,078 tỷ đồng gồm chi trả nợ gốc các khoản vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh

* Chi từ nguồn vốn vay: 283,200 tỷ đồng cho 02 dự án An toàn hồ đập và dự án Phát triển đô thị động lực thành phố Hải Dương

III. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh đến 30/11/2023

1. *Tổng số dự phòng ngân sách dự toán giao đầu năm*: 299 tỷ 179 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 102,907 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện: 165,111 tỷ đồng; Ngân sách cấp xã: 31,161 tỷ đồng).

2. *Tổng số dự phòng ngân sách sử dụng đến ngày 30/11/2022*: 175,980 tỷ đồng đạt 58,82% dự toán, chủ yếu chi yếu chi công tác diễn tập khu vực phòng thủ và các nhiệm vụ cần thiết phát sinh chưa bố trí trong dự toán, *trong đó*:

- Ngân sách cấp tỉnh 59,296 tỷ đồng đạt 57,62% dự toán.
- Ngân sách cấp huyện: 95,352 tỷ đồng đạt 57,75% dự toán.
- Ngân sách cấp xã: 21,332 tỷ đồng đạt 68,46% dự toán.

IV. Tình hình nợ chính quyền địa phương đến 30/11/2023.

1. *Đối với các Dự án vay lại vốn vay nước ngoài*

- Dư nợ đầu năm 2023 (1/1/2023): 168.917,26 triệu đồng;
- Lũy kế vay trong 11 tháng: 32.312 triệu đồng;
- Trả nợ trong kỳ:
- + Trả nợ gốc: 9.165,24 triệu đồng;
- + Trả lãi, phí: 16.068,71 triệu đồng;
- Dư nợ cuối kỳ (30/11/2023): 392.625,02 triệu đồng.

2. *Đối với Dự án vay khác*

- Dư nợ đầu năm 2023 (01/1/2023): 2.583,29 triệu đồng;

- Lũy kế vay trong 11 tháng: 0 triệu đồng;
- Trả nợ trong kỳ:
- + Trả nợ gốc: 2.583,29 triệu đồng;
- + Trả lãi, phí: 58,87 triệu đồng;
- Dư nợ cuối kỳ (30/11/2023): 0 triệu đồng.

V. Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2023

1. Bổ sung dự toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ:

Tại điểm 5 Điều 4 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam quy định nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ: *“Viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước”*.

Tại điểm 2 Điều 3 Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 6/4/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu NSNN quy định nguyên tắc trong quản lý tài chính đối với khoản viện trợ: *“Vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu NSNN được dự toán, hạch toán đầy đủ, kịp thời; quyết toán theo quy định về quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước và quyết toán chi của chương trình, dự án, khoản viện trợ”*.

Để thực hiện đúng quy định của Nghị định 80/2020/NĐ-CP và Thông tư số 23/2022/TT-BTC, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị Trung tâm Hợp tác hữu nghị, Trung tâm DVVL 8/3 phụ nữ Hải Dương, Ban đại diện Hội người cao tuổi, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại đối với một số khoản viện trợ được tiếp nhận và sử dụng trên địa bàn tỉnh vào dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 số tiền là 1.961 triệu đồng.

Căn cứ số liệu bổ sung dự toán thu chi năm 2023 nêu trên, Chủ chương trình/dự án/phi dự án/khoản viện trợ lập hồ sơ chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh để thực hiện hạch toán thu chi ngân sách nhà nước đối với khoản viện trợ tiếp nhận và sử dụng đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất:

Để thực hiện đúng quy định của Luật NSNN và hướng dẫn của Bộ Tài chính, trên cơ sở số liệu tổng hợp bổ sung của Cục Thuế tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ và Ban chấp hành tỉnh đảng bộ tỉnh cho chủ trương về điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

a) Bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện được đối trừ khi nhà đầu tư tự nguyện ứng trước vào dự toán ngân sách năm 2023 số tiền 381.704 triệu đồng.

b) Bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi tiền thuê đất ngân sách cấp huyện được đối trừ khi nhà đầu tư tự nguyện ứng trước vào dự toán ngân sách năm 2023 số tiền 41.903 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Căn cứ số liệu bổ sung dự toán thu chi năm 2023 nêu trên, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố (đối với cấp huyện) thực hiện hạch toán thu vào ngân sách nhà nước tiền sử dụng đất và tiền thuê đất mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước và hạch toán chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. Đánh giá chung:

1. Những thuận lợi cơ bản.

- Sự chỉ đạo, điều hành sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự chủ động của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai, thực hiện dự toán thu chi ngân sách ngay từ những tháng đầu năm, chi tiêu tiết kiệm, hợp lý trên tinh thần phát huy tính tích cực tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng ngân sách, quản lý chi chặt chẽ ngay từ khâu giao dự toán, thúc đẩy việc phân khai dự toán, vốn đầu tư công, đồng thời đảm bảo chế độ chính sách, tiêu chuẩn định mức theo quy định.

- Với nguồn thu đạt kết quả tích cực (dự kiến có 14/16 khoản thu hoàn thành và vượt dự toán), việc thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách mới cùng với việc thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 đã đảm bảo các nguồn chi theo dự toán, đồng thời thực hiện được các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách Nhà nước đã ban hành, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các cấp chính quyền địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho các cấp ngân sách chủ động xây dựng và quyết định ngân sách của mình, khuyến khích các địa phương tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tại địa phương.

- Điều hành ngân sách chủ động, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo nguồn lực để ban hành các chính sách an sinh xã hội mới hỗ trợ cho người dân và người lao động, thúc đẩy việc giao vốn và đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tỷ lệ Chính phủ giao, góp phần tăng trưởng kinh tế, linh hoạt điều chỉnh dự toán theo chỉ đạo của tỉnh để tập trung nguồn vốn cho các công trình, mục tiêu cụ thể.

2. Một số khó khăn trong công tác điều hành ngân sách.

- Việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất chưa được tính trong dự toán tác động làm giảm nguồn thu NSNN và ảnh hưởng đến cân đối ngân sách năm 2023 đặc biệt là ngân sách cấp huyện, xã.

- Từ cuối năm 2022 đến nay, chính sách tín dụng thắt chặt, thị trường bất động sản trầm lắng, lượng giao dịch bất động sản rất thấp, các chủ đầu tư thực hiện dự án khu dân cư đô thị cũng gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, khó có khả năng nộp tiền sử dụng đất. Kết quả thu tiền sử dụng đất 2 năm 2021-2022 đã thu nộp ngân sách nhà nước là 10.060 tỷ đồng, đạt 32% so với kế hoạch 5 năm 2021-2025. Số còn lại phải thu trong 3 năm 2023-2025 là 22.838 tỷ đồng (bình quân phải thu 7.612 tỷ đồng/năm). Lũy kế 11 tháng đầu năm 2023 thu tiền sử dụng đất đạt 2.920 tỷ đồng, đạt 79% dự toán năm. Vì vậy, khả năng thu tiền đất khó đạt kế hoạch nếu các cấp các ngành không vào cuộc quyết liệt.

- Một số sở, ngành, địa phương chưa chủ động trong công tác triển khai dự toán chi NSNN, kế hoạch vốn đầu tư công được giao và xử lý tài sản công theo đề án tổng thể đã được UBND tỉnh phê duyệt, các quy trình thủ tục chưa được đơn giản hóa, vẫn còn tâm lý e ngại trong triển khai nhiệm vụ. Số kinh phí thu hồi dự toán chi thường xuyên 10 tháng đầu năm do chậm triển khai là 115,4 tỷ đồng. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển 10 tháng đầu năm còn khá chậm, 10 tháng đầu năm đạt 42,2% sẽ tạo áp lực khá lớn trong những tháng còn lại.

PHẦN THỨ HAI

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

Năm 2024, là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026; Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội do Quốc hội đã họp và xác định mục tiêu NSNN năm 2024 là: *“Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần ổn*

định kinh tế vĩ mô, đẩy nhanh thực hiện các công trình đầu tư hạ tầng quan trọng, kết nối vùng và liên vùng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, BHXH gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ và lộ trình tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương”

Dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2024 được xây dựng như sau:

I. Thu ngân sách:

1. Thu NSNN trên địa bàn Trung ương giao năm 2024: 19.640 tỷ đồng, bằng 111% so với dự toán năm 2023 (trong đó ngân sách địa phương được hưởng là: 15.918,187 tỷ đồng), trong đó:

1.1. Thu nội địa: 16.920 tỷ đồng, bằng 112% so với dự toán năm 2023, bao gồm:

- Thu tiền sử dụng đất là 4.620 tỷ đồng bằng 125% so với dự toán năm 2023 (tăng 920 tỷ đồng so với dự toán năm 2023);

- Thu XSKT là 40 tỷ đồng bằng 105% so với dự toán năm 2023 (tăng 2 tỷ đồng so với dự toán năm 2023);

- Thu thường xuyên còn lại: 12.260 tỷ đồng bằng 107% so với dự toán năm 2023 (tăng 843 tỷ đồng so với dự toán năm 2023);

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 2.720 tỷ đồng bằng 109% so với dự toán năm 2023. (tăng 220 tỷ đồng so với dự toán năm 2023);

Dự toán thu năm 2024 trên cơ sở dự toán do Trung ương giao. Đối với dự toán thu hoa lợi công sản và quỹ đất công ích năm 2024 phương án giao thu 50 tỷ đồng. Tuy nhiên việc giao dự toán chi tiết nguồn thu này cho ngân sách cấp xã rất khó khăn do nguồn thu này chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu cân đối ngân sách từng xã nếu được giao, trường hợp trong năm biến động nhu cầu đầu tư về đất, ngân sách cấp xã không thu được nguồn thu này thì sẽ mất cân đối thu chi thường xuyên nghiêm trọng. Do vậy, để đảm bảo cân đối cho ngân sách cấp xã, đề nghị giao thu số kinh phí **27,5** tỷ đồng thêm ở thuế tài nguyên (điều tiết 100% ngân sách cấp tỉnh) thuộc khu vực doanh nghiệp Trung ương ; phần còn lại **22,5** tỷ đồng giao thu hoa lợi công sản và quỹ đất công ích tại xã để đảm bảo số liệu cân đối của địa phương.

II. Chi ngân sách:

Trên cơ sở dự toán thu NSNN Trung ương giao năm 2024, sau khi thực hiện điều tiết về NSTW: các khoản thu 100% NSTW được hưởng theo Luật NSNN: 778,095 tỷ đồng, 2% các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách: 223,718 tỷ đồng, tổng thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng để cân đối

chi là: 15.918,187 tỷ đồng. Đồng thời, Trung ương hỗ trợ bổ sung mục tiêu cho ngân sách địa phương 1.656,342 tỷ đồng bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 629,880 tỷ đồng, bổ sung kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách là 1.026,462 tỷ đồng (*trong đó bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT là 3,076 tỷ đồng; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ là 58,950 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội là 98,823 tỷ đồng và tiếp tục bổ sung thêm 865,613 tỷ đồng duy trì tỷ lệ điều tiết đảm bảo cân đối NS năm 2024*); bội chi ngân sách 256,8 tỷ đồng. Ngoài ra địa phương được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của địa phương năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 là 401,812 tỷ đồng để đảm bảo cân đối đủ tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) ngay trong dự toán chi năm 2024. Tổng thu để đảm bảo nhu cầu chi ngân sách địa phương năm 2024 là 18.233,141 tỷ đồng, bằng 112% so với năm 2023

Dự toán chi thường xuyên năm 2024 tiếp tục áp dụng hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh và chính sách, chế độ, định mức chi NSNN hiện hành; mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ là: 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng), bố trí tăng định mức chi thường xuyên quản lý nhà nước (4 triệu/1 biên chế được giao) và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (3 triệu/1 biên chế được giao), cân đối nguồn lực để đảm bảo các chính sách chi cho con người; chi an sinh xã hội; chi chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; chi nghiệp vụ đặc thù; các nhiệm vụ phát sinh thực tế và cân đối nguồn thực hiện khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ trong năm.

Cụ thể phương án chi ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	18.223.141	triệu đồng
A1	CHI CÂN ĐỐI NSDP	16.566.799	triệu đồng
I	CHI ĐẦU TƯ PT	5.701.815	triệu đồng
1	Chi đầu tư XDCB	5.334.715	triệu đồng
	- <i>Vốn tập trung</i>	714.715	triệu đồng
	- <i>Chi từ tiền đất</i>	4.620.000	triệu đồng
2	Chi từ nguồn xổ số kiến thiết	40.000	triệu đồng
3	Chi từ nguồn vốn vay	256.800	triệu đồng
4	Chi trả nợ vốn vay	60.300	triệu đồng
5	Chi đầu tư phát triển khác	10.000	triệu đồng

II	CHI THƯỜNG XUYÊN	10.491.354	triệu đồng
1	SN kiến thiết kinh tế	1.399.176	triệu đồng
	- Sự nghiệp Giao thông	157.730	triệu đồng
	- Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB	269.180	triệu đồng
	- Miễn giảm thủy lợi phí	287.668	triệu đồng
	- Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác	684.598	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	4.541.746	triệu đồng
3	SN Y tế	639.228	triệu đồng
4	SN Khoa học công nghệ	42.916	triệu đồng
5	SN Văn hoá thông tin, thể dục thể thao	204.297	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT	66.805	triệu đồng
7	SN Đảm bảo xã hội	996.805	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	2.290.113	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	92.159	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	206.448	triệu đồng
11	Chi khác Ngân sách	11.661	triệu đồng
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	326.400	triệu đồng
IV	BS QUỸ DỰ TRỮ TC	1.230	triệu đồng
V	CHI TRẢ LÃI VAY	56.000	triệu đồng
A2	CHƯƠNG TRÌNH MT TW	1.656.342	triệu đồng
I	VỐN SỰ NGHIỆP	1.026.462	triệu đồng
II	VỐN ĐẦU TƯ	629.880	triệu đồng
B	BỘI CHI NGÂN SÁCH	256.800	triệu đồng
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	317.100	triệu đồng
2	Mức trả nợ gốc	60.300	triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 04)

Dự toán năm 2024 đã đáp ứng cơ bản các nhiệm vụ chi cần thiết, cụ thể như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: 5.701,815 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 21% so với dự toán năm 2023 chủ yếu do tăng từ thu tiền sử dụng đất, bao gồm dự toán chi từ thu tiền sử dụng đất là 4.620 tỷ đồng (tăng 920 tỷ đồng); từ thu tiền xố kiến thiết là 40 tỷ đồng (tăng 2 tỷ đồng), chi từ nguồn vốn vay 256,8 tỷ đồng, chi trả nợ vốn vay 60,3 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển khác ủy thác vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là 10 tỷ đồng (*nội dung chi tiết các dự án đầu tư công thực hiện theo kế hoạch đầu tư công năm 2024*).

b) Chi thường xuyên: Chi cân đối 10.491,354 tỷ đồng và Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp 1.026,462 tỷ đồng thì tổng chi thường xuyên năm 2024 là 11.517,816 tỷ đồng, tăng 1.305,023 tỷ đồng so với năm 2023, chủ yếu do tăng lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng và tăng thu dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 (tăng 113%), *trong đó:*

- Chi sự nghiệp giao thông: 157,730 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông theo số km đường quản lý của các cấp (trong đó đối với cấp tỉnh, cấp huyện có phân bậc theo bề rộng mặt đường), kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa theo số km đường thủy cấp tỉnh quản lý, kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 13,6 tỷ đồng. Năm 2024 bố trí kinh phí hoạt động của Trung tâm điều hành và giám sát GTVT đảm bảo từ nguồn trung ương bổ sung mục tiêu và kinh phí thực hiện Đề án tăng cường công tác sửa chữa định kỳ đường tỉnh và đường huyện giai đoạn 2022-2026 là 53 tỷ đồng từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ (59 tỷ đồng) và nguồn thu phạt vi phạm an toàn giao thông (3 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp, phòng chống lụt bão: 269,180 tỷ đồng, đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo diện tích đất nông nghiệp và số km chiều dài đê; kinh phí mua vacxin phòng chống bệnh cho gia súc gia cầm 8,6 tỷ đồng, kinh phí mua thuốc diệt chuột là 5 tỷ đồng, kinh phí tu sửa cống, sửa kè, xử lý ẩn họa, đắp luống trồng tre, phát quang, tu sửa nhà quản lý đê, vật tư, phương tiện phòng chống lụt bão là 24,4 tỷ đồng; bố trí kinh phí các Đề án, Kế hoạch của ngành nông nghiệp là 65 tỷ đồng: (Kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm là 30 tỷ đồng, Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ là 30 tỷ đồng, Đề án OCOP, hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, các kế hoạch khác là 5 tỷ đồng); kinh phí nạo vét thủy lợi đông xuân năm 2023-2024 là 25 tỷ đồng.

- Kinh phí miễn giảm thủy lợi phí: 287,668 tỷ đồng, trong đó bố trí chủ yếu đảm bảo kinh phí thủy lợi, thủy nông, tiêu úng trên địa bàn tỉnh (hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi là 252 tỷ đồng; kinh phí bù điện tiêu úng 12 tỷ

đồng; kinh phí cắm mốc chỉ giới công trình thủy lợi là 5 tỷ; kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1 tỷ...)

- Sự nghiệp kinh tế, tài nguyên môi trường và kiến thiết thị chính: 684,598 tỷ đồng, bao gồm hoạt động thường xuyên sự nghiệp kiến thiết thị chính, chi cho duy trì hoạt động hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, sửa chữa, xây dựng hệ thống bờ lốc vỉa hè, thoát nước; kinh phí quản lý, vận hành các khu dân cư, khu đô thị lớn mới tăng thêm; kinh phí chi cho công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, kinh phí mua hóa chất xử lý rác thải tập trung, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, các hoạt động thường xuyên sự nghiệp môi trường; kinh phí vận hành các trạm quan trắc môi trường 8,3 tỷ đồng, đấu giá quyền khai thác khoáng sản 0,7 tỷ đồng, kinh phí xây dựng Bảng giá đất 2025-2029 là 4,6 tỷ đồng, thuê đơn vị tư vấn giá đất 3,3 tỷ đồng, điều tra đánh giá vùng hạn chế khai thác nước dưới đất 4,7 tỷ đồng, kiểm kê tài nguyên nước 4,3 tỷ đồng; bố trí Đề án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 50 tỷ đồng; phí bảo vệ môi trường cấp lại thị xã Kinh Môn, Nam Sách và thành phố Chí Linh là 19 tỷ đồng; kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 10% từ tiền thuê đất là 31 tỷ đồng (*trong đó ngân sách cấp tỉnh là 17,7 tỷ đồng bao gồm đo đạc bản đồ kiểm kê trữ lượng khoáng sản là 0,4 tỷ đồng, DA cơ sở dữ liệu nền địa lý QG, bản đồ địa hình QG là 12 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện là 13,3 tỷ đồng*). Kinh phí xúc tiến đầu tư 13 tỷ đồng. Kinh phí xúc tiến thương mại, khuyến công, thương mại điện tử, tổ chức hội chợ, hỗ trợ cho các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ 17,2 tỷ đồng; Hội nghị quảng bá và xúc tiến vải thiều và cà rốt là 2,8 tỷ đồng. Chương trình công nghệ thông tin năm 2024 tiếp tục bố trí là 60 tỷ đồng từ nguồn trung ương bổ sung hỗ trợ tỷ lệ điều tiết để cân đối.

- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 4.541,746 tỷ đồng, trong đó đối với sự nghiệp giáo dục đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho giáo viên theo biên chế được giao năm 2023 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, chi hoạt động giảng dạy và học tập, các kinh phí hoạt động khác như tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp lớp 12, kiểm định chất lượng giáo dục, kinh phí chính sách trường chuyên Nguyễn Trãi là 20,5 tỷ đồng (tăng 10 tỷ đồng so với năm 2023); kinh phí tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp là 6,6 tỷ đồng; bù mặt bằng dân số trong độ tuổi đi học năm 2024 giảm so với năm 2023 là 26,5 tỷ đồng², kinh phí duy tu, bảo dưỡng, tăng

² Do dân số trong độ tuổi đi học năm 2024 giảm so với năm 2023 là 5.065 người (gồm: Hải Dương 819 người, Kim Thành 978 người, Kinh Môn 182 người, Nam Sách 1.315 người, Thanh Hà 538 người, Ninh Giang 1.233 người) vì vậy để đảm bảo đủ mặt bằng chỉ công việc không bị giảm theo định mức của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh phải bù thêm là: 26.551 triệu đồng (gồm: tp Hải Dương 4.091 triệu đồng, Kim Thành 5.108 triệu đồng, Kinh Môn 724 triệu đồng, Nam Sách 7.346 triệu đồng, Thanh Hà 2.804 triệu đồng, Bình Giang 57 triệu đồng, Ninh Giang 6.421 triệu đồng)

cường cơ sở vật chất là 60 tỷ đồng. Kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 58 tỷ đồng. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác theo chương trình của Hội đồng điều hành công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Hải Dương năm 2024 là 27 tỷ đồng. Đối với sự nghiệp đào tạo phân bổ dựa trên số sinh viên đào tạo chính quy nhằm khuyến khích các cơ sở đào tạo nâng cao trách nhiệm và tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, từ đó tăng tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ để thu hút sinh viên;

Đối với trường Đại học Hải Dương và Cao đẳng Hải Dương được sáp nhập từ tháng 6/2023. Theo Đề án sáp nhập trường, giai đoạn đầu khi Trường mới sáp nhập. Để đảm bảo sự ổn định, xây dựng tiền đề, cho mô hình phát triển mới của Trường, hướng tới phát triển thành trường đại học trọng điểm của tỉnh Hải Dương và khu vực đồng bằng Sông Hồng. Trong 03 năm đầu, khi có Quyết định sáp nhập, ngân sách nhà nước sẽ đảm bảo cho viên chức của Trường sau sáp nhập 100% chi thường xuyên về lương, phụ cấp và các khoản đóng góp khác.

Đối với 04 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực dịch vụ việc làm (gồm: Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân - Hội nông dân tỉnh; Trung tâm dịch vụ việc làm 8/3 - Hội Phụ nữ tỉnh; Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên Hải Dương; Trung tâm hỗ trợ thanh niên công nhân và lao động trẻ em - Tỉnh Đoàn) bị giảm nguồn thu dịch vụ từ cho thuê trụ sở, đề nghị hỗ trợ một phần kinh phí, bao gồm cả kinh phí di chuyển (500 triệu đồng/đơn vị) bố trí về cho cơ quan chủ quản để thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc. Cân đối 14,1 tỷ đồng để dự nguồn thực hiện các chính sách khối giáo dục phát sinh trong năm như kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, kinh phí hỗ trợ đóng học phí, chi phí sinh hoạt sinh viên sự phạm theo Nghị định sửa đổi Nghị định 116/2020/NĐ-CP... Đối với chính sách riêng của tỉnh hỗ trợ giáo viên các cấp học (121,6 tỷ đồng) và kinh phí thực hiện chế độ tiền lương biên chế hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngành giáo dục bố trí một phần trong dự toán: 28,8 tỷ đồng cho khối tiểu học, cùng với sử dụng nguồn thu tại các khối học còn lại, căn cứ tình hình thực tế phát sinh sẽ trình bổ sung từ nguồn tăng thu thường xuyên năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024.

- Sự nghiệp Y tế: 639,228 tỷ đồng, bao gồm đối với khối chữa bệnh phân bổ theo đầu giường bệnh, đối với khối dự phòng đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người theo biên chế được giao năm 2024 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, chi hoạt động thường xuyên; kinh phí thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, Kế hoạch phòng chống HIV, Kế hoạch phòng chống tác hại rượu bia, sửa học đường, cải thiện dinh dưỡng, phòng chống các bệnh không lây nhiễm, nước sạch nông thôn, biến đổi khí hậu và các đề án, kế hoạch khác là 29,3 tỷ đồng, hỗ trợ các đơn vị chưa tự đảm bảo

chi thường xuyên đối với hoạt động khám, chữa bệnh do nguồn thu của đơn vị không đảm bảo hoạt động chi thường xuyên theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế là 100 tỷ đồng; kinh phí duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất ngành y tế là 60 tỷ đồng (riêng nội dung mua sắm trang thiết bị y tế Sở Y tế đề nghị 169,3 tỷ đồng dự kiến bố trí từ nguồn tăng thu thường xuyên 2023 chuyển nguồn sang năm 2024) và dự kiến các nhiệm vụ phát sinh như chế độ thu hút nhân tài ngành y tế, chính sách ưu đãi ngành... là 20 tỷ đồng sẽ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền cho phép. Năm 2024 bố trí kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT, BHXH tự nguyện cho các đối tượng là 461 tỷ đồng từ nguồn trung ương bổ sung hỗ trợ tỷ lệ điều tiết để cân đối.

- Sự nghiệp Văn hóa Thể thao: 204,297 tỷ đồng, đảm bảo các nhiệm vụ khai thác và sử dụng tài liệu thư viện công cộng; bảo tồn bảo tàng; chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân; xây dựng, dàn dựng chương trình nghệ thuật bảo tồn phát triển nghệ thuật truyền thống; biểu diễn các chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; tuyên truyền lưu động, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị; biên tập xuất bản phát hành bản tin văn hóa thể thao và du lịch; chi cho công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn như kỷ niệm 700 năm ngày khởi lập Thành Đông là 2 tỷ đồng; trùng tu cải tạo các di tích 6 tỷ đồng, kinh phí trang trí ngày lễ tết 1 tỷ đồng; kinh phí tổ chức lễ hội Côn sơn Kiếp bạc 2,7 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Đề án phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 là 4,5 tỷ đồng; kinh phí khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao là 7,9 tỷ đồng, kinh phí chế độ vận động viên tập huấn thi đấu là 9,7 tỷ đồng, chế độ dinh dưỡng vận động viên 39 tỷ đồng, mua sắm thiết bị âm thanh, ánh sáng chuyên dùng cho Trung tâm Văn hóa nghệ thuật và Nhà hát chèo là 3,5 tỷ đồng, cân đối 4 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao trong năm.

- Sự nghiệp Phát thanh Truyền hình: 66,805 tỷ đồng, chủ yếu tăng do tăng tiền lương cơ sở và tăng thực hiện đơn giá dịch vụ công lĩnh vực phát thanh truyền hình cho Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Sự nghiệp Khoa học công nghệ: 42,916 tỷ đồng bố trí bằng mức Trung ương giao, trong đó đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng của các đơn vị nghiên cứu khoa học, các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp và các chương trình, nhiệm vụ khoa học mới.

- Sự nghiệp Đảm bảo xã hội: 996,805 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí hoạt động của các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở nuôi dưỡng tập trung và các cơ sở bảo trợ xã hội khác; kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch an sinh về trẻ em, người khuyết tật, bình đẳng giới, kinh phí trợ cấp hàng tháng và BHYT cho cán bộ già yếu nghỉ việc... và mục tiêu xã hội khác như kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 16,6 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng

cho các đối tượng bảo trợ xã hội 568 tỷ đồng; kinh phí thực hiện một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh là 16,9 tỷ đồng; kinh phí quà lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ cho các đối tượng chính sách là 89,2 tỷ đồng, hỗ trợ mai táng phí thanh niên xung phong, cựu chiến binh... là 25,4 tỷ đồng; kinh phí thu thập, cập nhật, chỉnh sửa tổng hợp thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024 là 7,1 tỷ đồng; kinh phí duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất của Trung tâm điều dưỡng người có công và Cơ sở cai nghiện ma túy là 4,6 tỷ đồng.

- Kinh phí Quản lý hành chính: 2.290,113 tỷ đồng, đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người theo biên chế được giao năm 2024 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động, nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên và các khoản đặc thù, phát sinh trong năm của đơn vị, chi mua sắm sửa chữa bảo trì tài sản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn định mức quy định và bố trí kinh phí khoán xe công theo định mức tiêu chuẩn tại Quyết định số 1031-QĐ/TU ngày 16/11/2023 của Tỉnh ủy và Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh tăng thêm là 13,7 tỷ đồng; kinh phí thực hiện tăng định mức chi thường xuyên quản lý nhà nước (4 triệu/1 biên chế được giao) là 11,2 tỷ đồng. Đối với kinh phí khối đảng, năm 2024 bố trí kinh phí tặng huy hiệu đảng là 51 tỷ đồng; kinh phí thăm tặng quà tết các đối tượng thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý là 28,3 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của tỉnh là 23,7 tỷ đồng. Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và nghiệp vụ của các Ban đảng và đơn vị thuộc Tỉnh ủy, đề nghị tiếp tục hỗ trợ nghiệp vụ đặc thù cho 06 Ban đảng là 500 triệu đồng/ban, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh là 300 triệu đồng, Ban Bảo vệ CSSKCB tỉnh là 200 triệu đồng (tổng kinh phí là 3.500 triệu đồng). Kinh phí hỗ trợ các xã tổ chức sáp nhập và hỗ trợ các xã sau sáp nhập là 10,4 tỷ đồng; kinh phí tăng định biên cán bộ chuyên trách, công chức xã và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là 94,4 tỷ đồng.

- Kinh phí an ninh, quốc phòng: 298,607 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên nhiệm vụ an ninh trật tự; kinh phí thực hiện công tác huấn luyện dự bị động viên, dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ và Luật dự bị động viên, chi diễn tập phòng cháy chữa cháy, diễn tập khác hàng năm theo chỉ đạo của Bộ công an, Bộ quốc phòng.

c) Dự phòng ngân sách: 326,400 tỷ đồng bố trí thực hiện theo quy định của Luật NSNN để thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp mà chưa được dự toán, hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới, chi hỗ trợ các địa phương khác.

d) Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng theo số Trung ương giao.

e) Chương trình mục tiêu Trung ương: 1.656,342 tỷ đồng, trong đó:

- Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 629,880 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn sự nghiệp: 1.026,462 tỷ đồng, bao gồm: kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 3,076 tỷ đồng; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ: 58,950 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội là 98,823 và hỗ trợ để đảm bảo tỷ lệ điều tiết cho cân đối chi NSDP là 865,613 tỷ đồng để thực hiện bố trí cho các đề án, kế hoạch, các nhiệm vụ chi nêu trên.

Như vậy, chi thường xuyên năm 2024 đã bố trí cơ bản đảm bảo chế độ chính sách con người, các hoạt động thường xuyên kinh tế xã hội văn hóa thể dục thể thao của tỉnh, thực hiện đầy đủ chế độ an sinh xã hội, ngoài ra chủ động sắp xếp, cân đối bố trí ngay trong dự toán đầu năm để thực hiện các đề án, chương trình theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng, các đề án, chương trình và nhiệm vụ khác.

III. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

1. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 8.487 tỷ 725 triệu đồng, trong đó:

A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	8.487.725	triệu đồng
A1	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	7.247.653	triệu đồng
I	CHI ĐẦU TƯ PT	3.878.825	triệu đồng
1	Chi đầu tư XDCB	3.511.725	triệu đồng
	- Vốn tập trung	501.256	triệu đồng
	- Chi từ tiền đất	3.010.469	triệu đồng
2	Chi từ nguồn xổ số kiến thiết	40.000	triệu đồng
3	Chi từ nguồn vốn vay	256.800	triệu đồng
4	Chi trả nợ vốn vay	60.300	triệu đồng
5	Chi đầu tư phát triển khác	10.000	triệu đồng
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	3.171.780	triệu đồng
1	SN kiến thiết kinh tế	666.729	triệu đồng
	- Sự nghiệp Giao thông	78.013	triệu đồng
	- Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB	165.824	triệu đồng

	- Miễn giảm thủy lợi phí	275.954	triệu đồng
	- Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác	146.938	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	654.447	triệu đồng
3	SN Y tế	628.996	triệu đồng
4	SN Khoa học công nghệ	42.916	triệu đồng
5	SN Văn hoá thông tin, thể dục thể thao	149.226	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT	37.363	triệu đồng
7	SN Đảm bảo xã hội	271.877	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	606.488	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	25.955	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	82.093	triệu đồng
11	Chi khác Ngân sách	5.690	triệu đồng
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	139.818	triệu đồng
IV	BS QUỸ DỰ TRỮ TC	1.230	triệu đồng
V	CHI TRẢ LÃI VAY	56.000	triệu đồng
A2	CHƯƠNG TRÌNH MT TW	1.240.072	triệu đồng
I	VỐN SỰ NGHIỆP	610.192	triệu đồng
II	VỐN ĐẦU TƯ	629.880	triệu đồng
B	BỘI CHI NGÂN SÁCH	256.800	triệu đồng
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	317.100	triệu đồng
2	Mức trả nợ gốc	60.300	triệu đồng

2. Bổ sung cho các cấp ngân sách:

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 và dự toán thu chi ngân sách tỉnh, huyện, xã; căn cứ phương án về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

Bổ sung ngân sách các cấp được xác định như sau:

*** Tổng thu ngân sách địa phương năm 2024 là: 17.976 tỷ 341 triệu đồng**, bao gồm :

- Thu ngân sách tỉnh được hưởng: 14.662 tỷ 820 triệu đồng.

+ Các khoản thu điều tiết về NS cấp tỉnh: 12.604 tỷ 666 triệu đồng.

+ Bổ sung mục tiêu từ NSTW: 1.656 tỷ 342 triệu đồng.
 + Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang: 401 tỷ 812 triệu đồng.

- Các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp huyện: 2.906 tỷ 337 triệu đồng
- Các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp xã: 407 tỷ 184 triệu đồng.

*** Tổng chi ngân sách địa phương: 18.233 tỷ 141 triệu đồng, gồm:**

- Chi ngân sách cấp tỉnh: 8.487 tỷ 725 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 05 đính kèm)

- Chi ngân sách huyện, thành phố, thị xã: 7.977 tỷ 077 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 07 đính kèm)

- Chi ngân sách cấp xã: 1.768 tỷ 339 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 16 đính kèm)

*** Bội chi ngân sách địa phương: 256 tỷ 800 triệu đồng**

*** Bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 6.431 tỷ 895 triệu đồng, gồm:**

- Bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 5.070 tỷ 740 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 09 đính kèm)

- Bổ sung cho ngân sách cấp xã: 1.361 tỷ 155 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 11 đính kèm)

IV. Nợ chính quyền địa phương năm 2024

- Dư nợ đầu năm 2024 (01/01/2024): 578.619 triệu đồng;

- Số vay trong năm: 317.100 triệu đồng;

- Trả nợ trong kỳ:

+ Trả nợ gốc: 60.300 triệu đồng;

+ Trả lãi, phí: 56.000 triệu đồng;

- Dư nợ cuối kỳ (31/12/2024): 835.419 triệu đồng.

V. Các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2024:

1. Dự báo những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2024:

1.1. Thuận lợi:

- Kế thừa những chuyển biến tích cực thông qua thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo; các vấn đề an sinh xã hội được xử lý

tốt, quốc phòng an ninh được giữ vững...

- Sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự chia sẻ, động viên, cố gắng cùng nỗ lực của các cấp các ngành trong quá trình sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập sẽ thuận lợi trong việc đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

- Chính phủ, Bộ Tài chính tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm cho riêng tỉnh Hải Dương để đảm bảo tỷ lệ điều tiết, cân đối thu chi ngân sách là 865 tỷ đồng.

1.2. Khó khăn:

- Thị trường bất động sản còn diễn biến khó lường nên khả năng thu tiền sử dụng đất để bố trí nguồn kinh phí đảm bảo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 gặp khó khăn.

- Việc cơ cấu lại chi NSNN gặp nhiều thách thức, áp lực tăng chi thường xuyên lớn trong tổng hợp cải cách tiền lương, tiếp tục điều chỉnh các chính sách an sinh xã hội, tăng nhu cầu kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.

- Áp lực đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành và lộ trình cải cách tiền lương và các chính sách tính theo tiền lương mới còn nhiều khó khăn trong việc cân đối ngân sách.

- Một số văn bản hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành trung ương chậm ban hành.

- Việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách tại địa phương còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn do một số bộ, ngành trung ương chưa ban hành và chưa có hướng dẫn địa phương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; một số lĩnh vực đã được cơ quan trung ương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, tuy nhiên các sở ngành chưa chủ động xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách.

2. Các giải pháp thực hiện dự toán năm 2024:

2.1. Về thu ngân sách:

- Các cấp, các ngành theo dõi sát sao tình hình kinh tế, dự báo và đánh giá đúng tình hình, nhận diện kịp thời các rủi ro, đề xuất các giải pháp tăng thu, phân đầu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất.

- Quyết liệt thực hiện các biện pháp quản lý thuế, chống thất thu thuế, thu hồi nợ đọng thuế đúng, đủ, kịp thời. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tiếp tục triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ bất động sản, thương mại điện tử, nền tảng số và chống thất thu thuế. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu thông tin chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế

TNCN của các nhân có nhiều nguồn thu nhập; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế GTGT, tổ chức việc thu NSNN hiệu quả.

- Đẩy mạnh điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu. Đồng bộ, kết nối cơ sở dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước để quản lý các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

- UBND các cấp, Sở Tài nguyên Môi trường và các Sở ngành liên quan nhanh chóng triển khai các dự án có liên quan đến đấu giá thu tiền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và tập trung xử lý các dự án còn tồn đọng chưa tính tiền sử dụng đất để tăng thêm nguồn thu cho ngân sách. Đồng thời gắn trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các dự án thu tiền sử dụng đất để hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn và xác định đây là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

- Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp xử lý nhà đất, các địa phương phối hợp với các ngành khẩn trương đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

2.2. Về chi ngân sách:

- Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững. Các cấp, các ngành, các địa phương cần thực hiện triệt để Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ NSNN. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ các cấp. Cân đối sẵn sàng nguồn lực để thực hiện chính sách tiền lương mới từ 1/7/2024 theo Nghị quyết số 27/NQ-TW.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện dự toán chi NSNN, kịp thời đề xuất, xử lý các vấn đề phát sinh đồng thời triển khai nhiệm vụ, giải pháp trong trung và dài hạn để thúc đẩy phục hồi kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương nhanh, bền vững, nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tự lực, tự cường, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

- Các Sở, ngành, đơn vị dự toán, các các địa phương trong tỉnh điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu ngay từ khâu xây dựng dự toán NSNN năm 2024.

Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định. Các cấp, các ngành hạn chế tối đa việc ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi không thật sự cần thiết và không có nguồn để đảm bảo. Các cấp ngành chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 đảm bảo khả năng thu tiền sử dụng đất hàng năm và theo quy định của Luật đầu tư công; ưu tiên nguồn lực vào các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, các công trình có tính thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội liên vùng, đảm bảo kinh phí thực hiện công tác quy hoạch. Xác định đẩy nhanh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình, dự án trọng điểm là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Gắn tiến độ giải ngân, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công với trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, trong đó có vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng...

- Dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành (trong đó ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho ngân sách cấp xã).

- Các Sở, ban, ngành đã được giao chủ trì các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII và các đề án, kế hoạch khác cũng như chủ trì tham mưu ban hành các chế độ, chính sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cần tích cực tập trung xây dựng và triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm để kịp thời phân bổ, giải ngân.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị TW 6 khóa XII Các sở ngành, địa phương chủ động đánh giá đúng, đủ dựa trên chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc thực tế, rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đặt hàng, đấu thầu. Tiếp tục bám sát các văn bản, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính để kịp thời triển khai, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

- Các cấp, các ngành chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2024 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; 50% kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập; tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2024 (*trừ thu tiền sử dụng đất và các khoản giảm trừ khác theo quy định*); nguồn cải cách tiền lương đến hết năm 2023 còn dư chuyển sang (*bao gồm cả 70% nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2023 trừ thu tiền sử dụng đất và các khoản giảm trừ khác theo quy định*) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương.

- UBND cấp huyện, cấp xã chủ động sử dụng nguồn lực tại chỗ chi trả kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội phát sinh do Trung ương ban hành theo quy định của Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022 - 2025. Trường hợp ngân sách cấp huyện, cấp xã không đủ nguồn lực để thực hiện, UBND cấp huyện tổng hợp số thực chi của địa phương (có xác nhận của KBNN), báo cáo Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm về quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Dự báo thu ngân sách nhà nước năm 2024 tiếp tục còn có rủi ro và khó khăn, do đó các cấp, các ngành, các đơn vị cần bám sát chỉ đạo của tỉnh, xây dựng phương án đảm bảo thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 hợp lý, chủ động linh hoạt xử lý trong trường hợp thu ngân sách cấp mình, đơn vị mình giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Trên đây là thuyết minh Tình hình thực hiện dự toán NSĐP năm 2023; dự toán NSĐP và phân bổ NSĐP cấp tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh, Sở Tài chính trân trọng báo cáo./.